Số văn bản: 1518/CPNT2-ATSKMT
Ngày ban hành: 13/11/2026

TCT ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: /CPNT2-ATSKMT

Tp.Đồng Nai, ngày tháng 11 năm 2026

V/v: Báo giá quan trắc nước thải định kỳ Quý 4/2026 và Quý 1/2027 cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 2.

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị tham gia báo giá

Hiện nay, Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (PVPower NT2) đang có nhu cầu thuê đơn vị có chức năng thực hiện quan trắc nước thải định kỳ Quý 4/2026 và Quý 1/2027 cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 với phạm vi công việc cụ thể như sau:

Stt	Thông số	Đơn vị tính	Số đợt	Số lượng/đợt	Tổng số lượng
I	**Quan trắc chất lượng nước thải công nghiệp và sinh hoạt sau xử lý**				
1	Nhiệt độ	Mẫu	2	1	2
2	pH	Mẫu	2	1	2
3	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	Mẫu	2	1	2
4	Chất rắn lơ lửng (TSS)	Mẫu	2	1	2
5	Amoni (tính theo Nito)	Mẫu	2	1	2
6	Màu	Mẫu	2	1	2
7	Nhu cầu oxy sinh hóa BOD_5 (20^0C)	Mẫu	2	1	2
8	Asen	Mẫu	2	1	2
9	Thủy ngân (Hg)	Mẫu	2	1	2
10	Chì (Pb)	Mẫu	2	1	2
11	Camidi (Cd)	Mẫu	2	1	2
12	Crom (VI)	Mẫu	2	1	2
13	Crom (III)	Mẫu	2	1	2
14	Đồng (Cu)	Mẫu	2	1	2
15	Kẽm (Zn)	Mẫu	2	1	2
16	Niken (Ni)	Mẫu	2	1	2

Số văn bản: 1518/CPNT2-ATSKMT
Ngày ban hành: 13/11/2026

17	Mangan (Mn)	Mẫu	2	1	2
18	Sắt (Fe)	Mẫu	2	1	2
19	Tổng dầu mỡ khoáng	Mẫu	2	1	2
20	Florua (F)	Mẫu	2	1	2
21	Sunfua (S^{2-})	Mẫu	2	1	2
22	Tổng Nito	Mẫu	2	1	2
23	Tổng Photpho	Mẫu	2	1	2
24	Clo dư	Mẫu	2	1	2
25	Coliform	Mẫu	2	1	2
II	**Quan trắc chất lượng nước thải làm mát**				
1	Nhiệt độ	Mẫu	2	1	2
2	pH	Mẫu	2	1	2
3	Clo dư	Mẫu	2	1	2

- Thời gian thực hiện: Đầu tháng 12/2026 và đầu tháng 03/2027

Đề nghị Quý Đơn vị gửi báo giá cho PVPower NT2 với phạm vi công việc như trên kèm hồ sơ năng lực (Giấy phép đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường) theo thông tin nhận báo giá như sau:

- Hình thức gửi báo giá: gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc bằng fax/ Email;
- Thông tin tiếp nhận báo giá: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 - Ấp 3, xã Đại Phước, Tp. Đồng Nai; Điện thoại: 0251 2225899; Fax : 0251 2225897; Email: vanthu@pvnt2.com.vn
- Thời gian tiếp nhận báo giá: trước 16h00 ngày 18/11/2026

Rất mong nhận được báo giá của Quý Đơn vị.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- GĐ (để b/c);
- P.TCKT, P.TM-TTĐ;
- Lưu VT, ATSKMT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3600897316 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2 - H. NHƠN TRẠCH - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Văn Quyền

Số văn bản: 1518/CPNT2-ATSKMT
Ngày ban hành: 13/11/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

Số: /NT2.ATSKMT-...../2026/DV

V/v: Quan trắc nước thải định kỳ Quý 4/2026 và Quý 1/2027 cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 2

Hôm nay ngày… tháng… năm 2026, chúng tôi gồm có:

Bên A: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

- Tên người đại diện : Chức vụ:

(Giấy ủy quyền số: ..../UQ-CPNT2 ngày .... tháng ... năm 202

- Địa chỉ : Ấp 3, xã Đại Phước, TP. Đồng Nai
- Điện thoại : 02512 225899 Fax: 02512 225897
- Mã số thuế : 3600897316
- Tài khoản ngân hàng: 026.100.2225.899 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Thủ Thiêm

Bên B: .....

- Đại diện : ..... Chức vụ: .....
- Địa chỉ : .....
- Điện thoại : .....
- Mã số thuế : .....
- Tài khoản ngân hàng: .....

Hai bên thỏa thuận ký kết Hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi công việc:

Bên A đồng ý giao và bên B đồng ý nhận thực hiện quan trắc nước thải định kỳ Quý 4/2026 và Quý 1/2027 cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 2, theo số lượng, chỉ tiêu cụ thể như sau:

Stt	Thông số	Đơn vị tính	Số đợt	Số lượng/đợt	Tổng số lượng
I	**Quan trắc chất lượng nước thải công nghiệp và sinh hoạt sau xử lý**				
1	Nhiệt độ	Mẫu	2	1	2
2	pH	Mẫu	2	1	2
3	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	Mẫu	2	1	2
4	Chất rắn lơ lửng (TSS)	Mẫu	2	1	2
5	Amoni (tính theo Nito)	Mẫu	2	1	2

6	Màu	Mẫu	2	1	2
7	Nhu cầu oxy sinh hóa BOD_5 (20^0C)	Mẫu	2	1	2
8	Asen	Mẫu	2	1	2
9	Thủy ngân (Hg)	Mẫu	2	1	2
10	Chì (Pb)	Mẫu	2	1	2
11	Camidi (Cd)	Mẫu	2	1	2
12	Crom (VI)	Mẫu	2	1	2
13	Crom (III)	Mẫu	2	1	2
14	Đồng (Cu)	Mẫu	2	1	2
15	Kẽm (Zn)	Mẫu	2	1	2
16	Niken (Ni)	Mẫu	2	1	2
17	Mangan (Mn)	Mẫu	2	1	2
18	Sắt (Fe)	Mẫu	2	1	2
19	Tổng dầu mỡ khoáng	Mẫu	2	1	2
20	Florua (F)	Mẫu	2	1	2
21	Sunfua (S^{2-})	Mẫu	2	1	2
22	Tổng Nito	Mẫu	2	1	2
23	Tổng Photpho	Mẫu	2	1	2
24	Clo dư	Mẫu	2	1	2
25	Coliform	Mẫu	2	1	2
II	**Quan trắc chất lượng nước thải làm mát**				
1	Nhiệt độ	Mẫu	2	1	2
2	pH	Mẫu	2	1	2
3	Clo dư	Mẫu	2	1	2

2. Điều kiện hợp đồng:

- Địa điểm thực hiện công việc: Tại Nhà máy điện Nhơn Trạch 2
- Địa chỉ: Ấp 3, xã Đại Phước, TP. Đồng Nai.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 150 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng, Trong đó:

  + Thời gian thực hiện quan trắc lấy mẫu tại hiện trường: Đầu tháng 12/2026 và đầu tháng 03/2027.

  + Thời gian trả kết quả quan trắc: trong vòng 20 ngày kể từ ngày lấy mẫu.

Điều 3. Giá trị Hợp đồng và phương thức thanh toán

- Giá trị hợp đồng đã bao gồm VAT: ……. *đồng (Bằng chữ: ……..).*
  Chi tiết như Phụ lục 1. Bảng giá hợp đồng đính kèm
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.

- Tiến độ thanh toán:
    - Tạm ứng: Không tạm ứng.
    - Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.

Số lần thanh toán: 02 đợt

+ Đợt 1: sau khi thực hiện xong công việc của Quý 4/2026
+ Đợt 2: sau khi thực hiện xong công việc của Quý 1/2027

b) Thời hạn thanh toán: Thanh toán đến 100% giá trị nghiệm thu của từng đợt. Thời gian thanh toán trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi Bên A nhận được bộ Hồ sơ thanh toán theo quy định;

Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Một (01) Bản gốc Giấy đề nghị thanh toán;
- Một (01) Bản gốc hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn điện tử GTGT theo quy định của Bộ Tài Chính có giá trị bằng 100% giá trị nghiệm thu của từng đợt;
- Một (01) Biên bản lấy mẫu;
- Một (01) Kết quả phân tích;
- Một (01) Bản gốc Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc.
- Một (01) Biên bản quyết toán và thanh ký hợp đồng (đối với lần thanh toán đợt cuối)

Điều 4. Trách nhiệm của Bên A:

- Phối hợp và tạo điều kiện cho Bên B trong quá trình làm việc tại khu vực của nhà máy phục vụ cho công việc của Bên B được an toàn.
- Cử đại diện của mình phối hợp và theo dõi Bên B triển khai các công việc phù hợp với các quy định của Hợp đồng này
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận sau khi hoàn thành công việc.

Điều 5. Trách nhiệm của Bên B:

- Thực hiện đầy đủ phạm vi công việc của Hợp đồng.
- Thực hiện công việc và tuân thủ theo các Điều khoản của Hợp đồng và các quy định pháp luật hiện hành và chịu trách nhiệm trước Bên A và trước pháp luật về việc đảm bảo các yêu cầu về nội dung, chất lượng và tiến độ theo quy định của Hợp đồng và theo các quy định của pháp luật hiện hành của Nhà nước Việt Nam.
- Chịu trách nhiệm trước Bên A, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường về tính đúng đắn, tính pháp lý của các số liệu quan trắc.
- CBCNV phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về An toàn - Phòng chống cháy nổ, bảo hộ lao động theo quy định pháp luật và các quy định của Bên A trong quá trình thực hiện công việc tại hiện trường ở bên A.
- Chịu trách nhiệm mua các loại bảo hiểm theo quy định cho cán bộ công nhân viên của mình và hoàn toàn chịu trách nhiệm về rủi ro, tai nạn, sự cố cho con người và thiết bị của mình trong suốt quá trình thực hiện công việc.
- Cung cấp cho Bên A mọi thông tin cần thiết liên quan đến công việc

và/hoặc theo yêu cầu của bên A.

Điều 6. Hiệu lực Hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý Hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 04 bộ, Bên A giữ 03 bộ, Bên B giữ 01 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN PVPOWER NT2 **ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU**

Số văn bản: 1518/CPNT2-ATSKMT
Ngày ban hành: 13/11/2026

Phụ lục 1. BẢNG GIÁ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Stt	Thông số	Đơn vị tính	Số đợt	Số lượng/đợt	Tổng số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
I	**Quan trắc chất lượng nước thải công nghiệp và sinh hoạt sau xử lý**						
1	Nhiệt độ	Mẫu	2	1	2		
2	pH	Mẫu	2	1	2		
3	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	Mẫu	2	1	2		
4	Chất rắn lơ lửng (TSS)	Mẫu	2	1	2		
5	Amoni (tính theo Nito)	Mẫu	2	1	2		
6	Màu	Mẫu	2	1	2		
7	Nhu cầu oxy sinh hóa BOD_5 (20^0C)	Mẫu	2	1	2		
8	Asen	Mẫu	2	1	2		
9	Thủy ngân (Hg)	Mẫu	2	1	2		
10	Chì (Pb)	Mẫu	2	1	2		
11	Camidi (Cd)	Mẫu	2	1	2		
12	Crom (VI)	Mẫu	2	1	2		
13	Crom (III)	Mẫu	2	1	2		
14	Đồng (Cu)	Mẫu	2	1	2		
15	Kẽm (Zn)	Mẫu	2	1	2		
16	Niken (Ni)	Mẫu	2	1	2		
17	Mangan (Mn)	Mẫu	2	1	2		
18	Sắt (Fe)	Mẫu	2	1	2		
19	Tổng dầu mỡ khoáng	Mẫu	2	1	2		
20	Florua (F)	Mẫu	2	1	2		
21	Sunfua (S^{2-})	Mẫu	2	1	2		
22	Tổng Nito	Mẫu	2	1	2		
23	Tổng Photpho	Mẫu	2	1	2		
24	Clo dư	Mẫu	2	1	2		
25	Coliform	Mẫu	2	1	2		
II	**Quan trắc chất lượng nước thải làm mát**						

1	Nhiệt độ	Mẫu	2	1	2		
2	pH	Mẫu	2	1	2		
3	Clo dư	Mẫu	2	1	2		
III	**Chi phí nhân công**	Đợt	2	1	2		
IV	**Chi phí vận chuyển, đi lại**	Đợt	2	1	2		
Tổng cộng chưa bao gồm thuế VAT							
Thuế VAT							
Tổng cộng đã bao gồm thuế VAT							